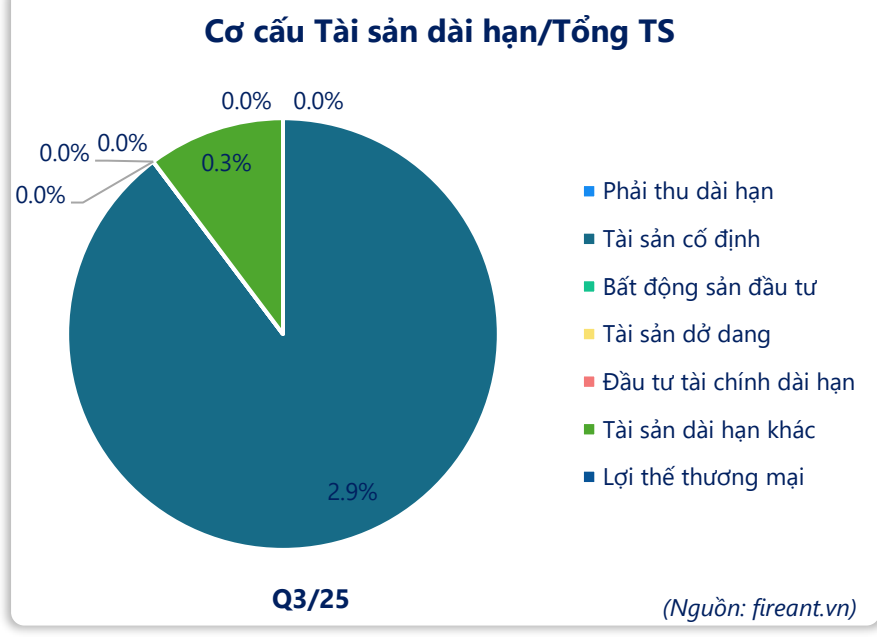
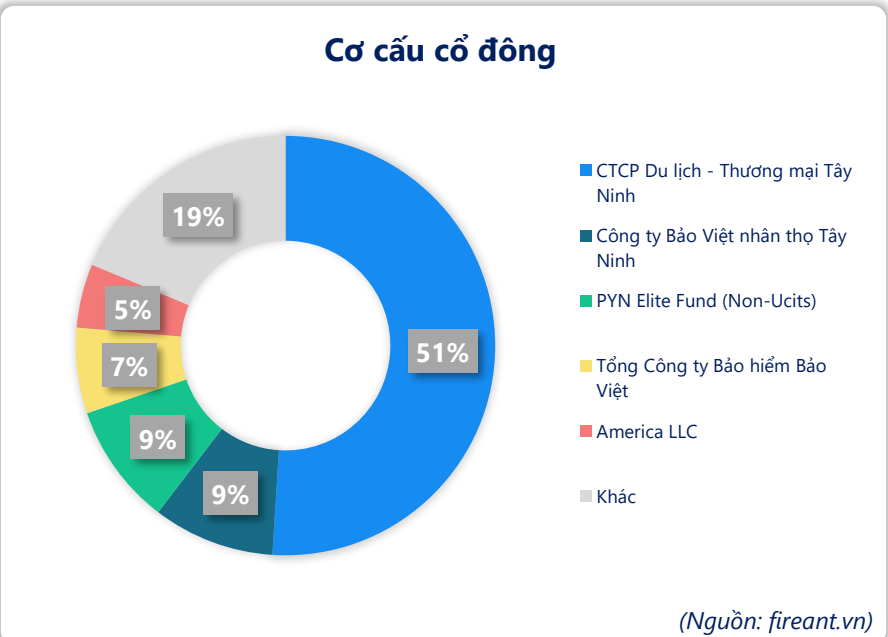
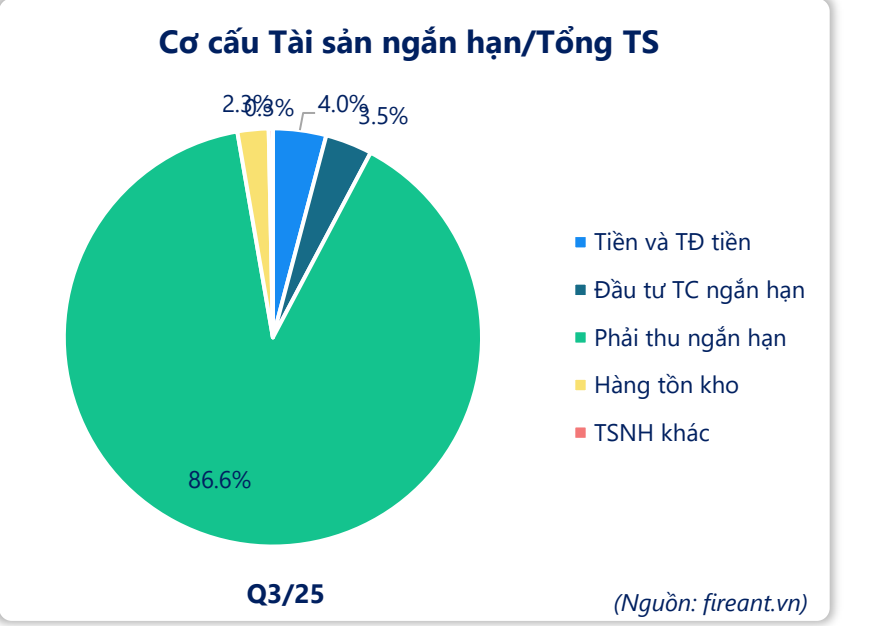
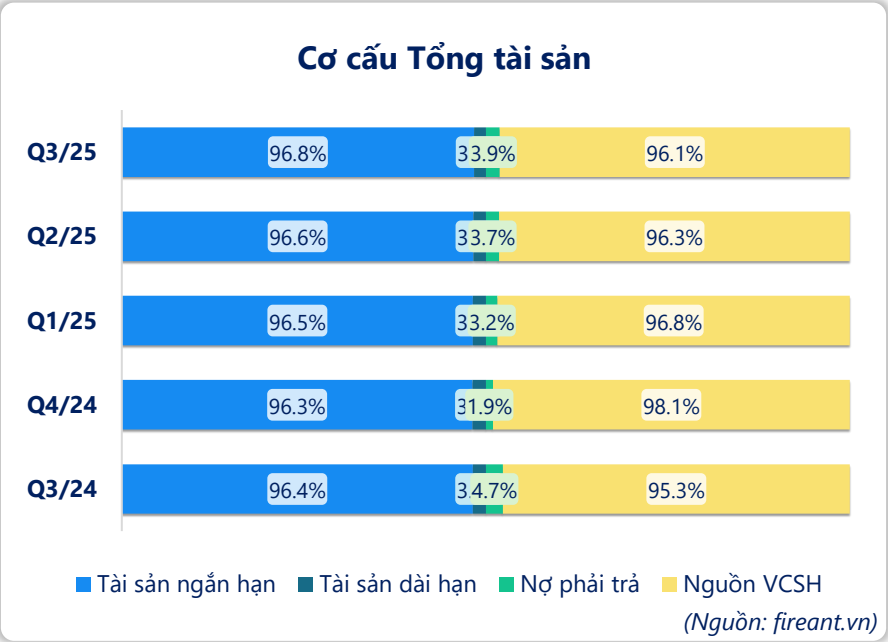
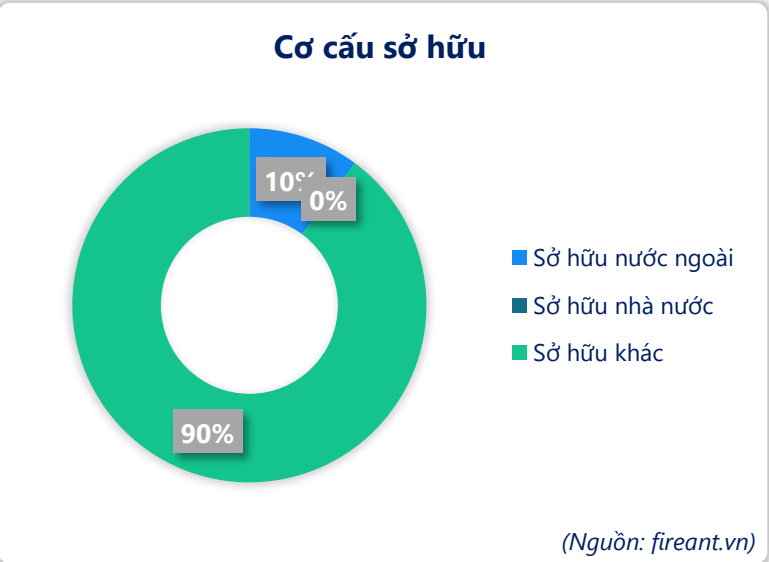
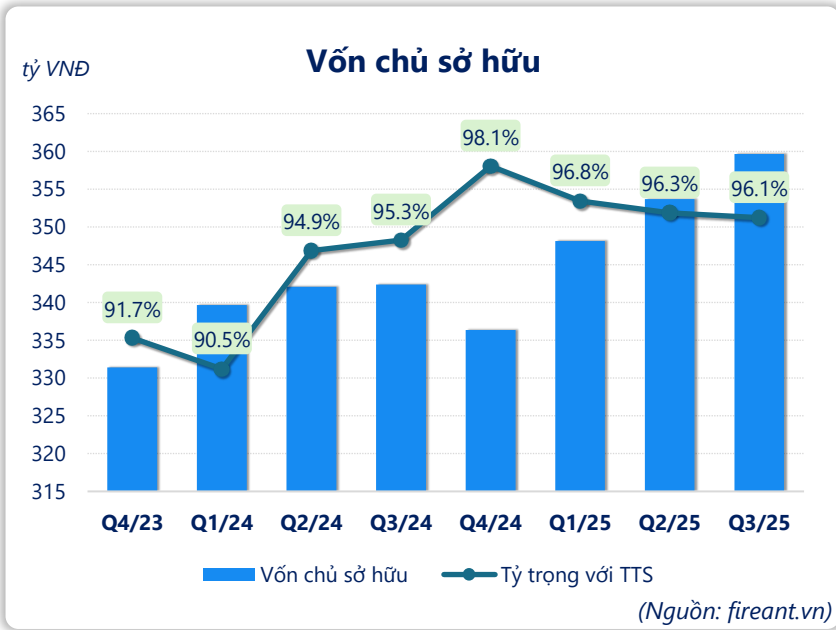
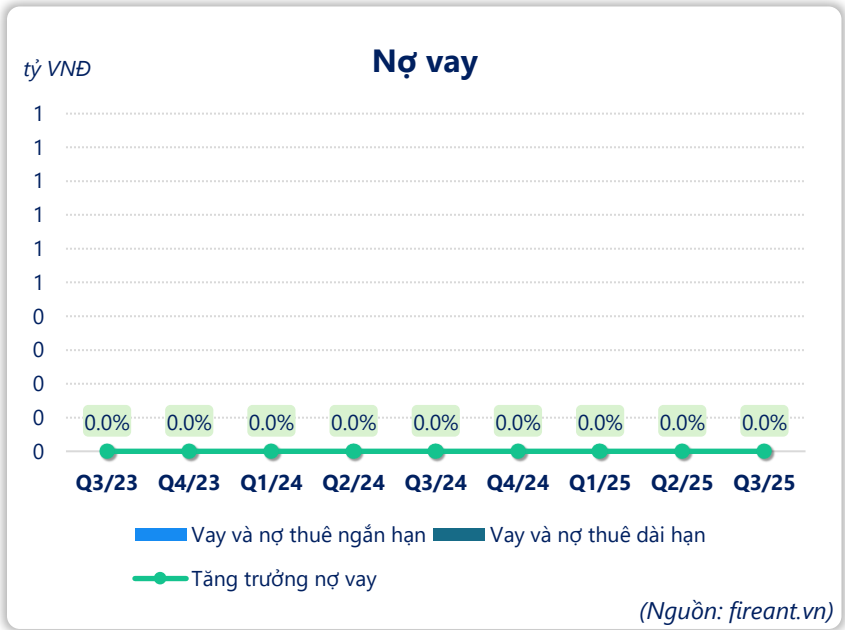
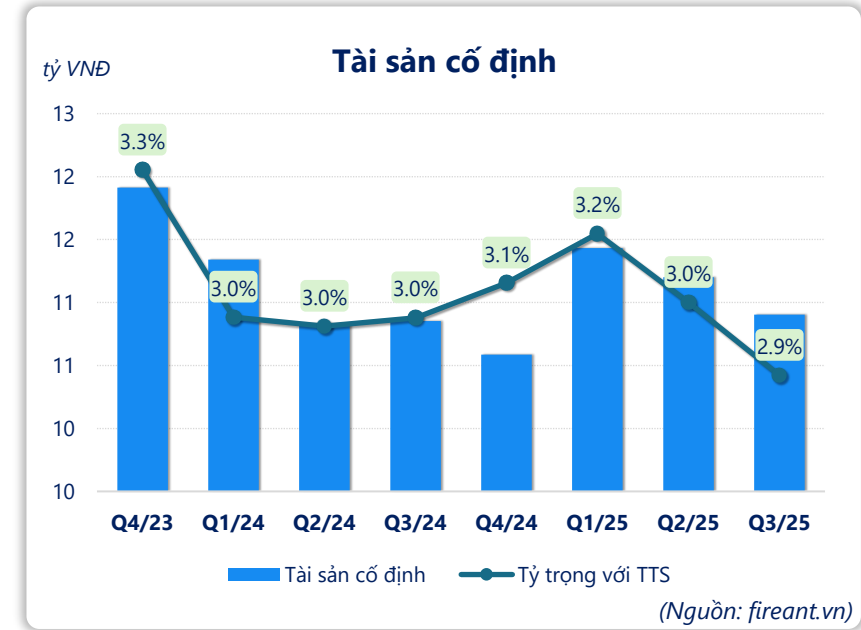
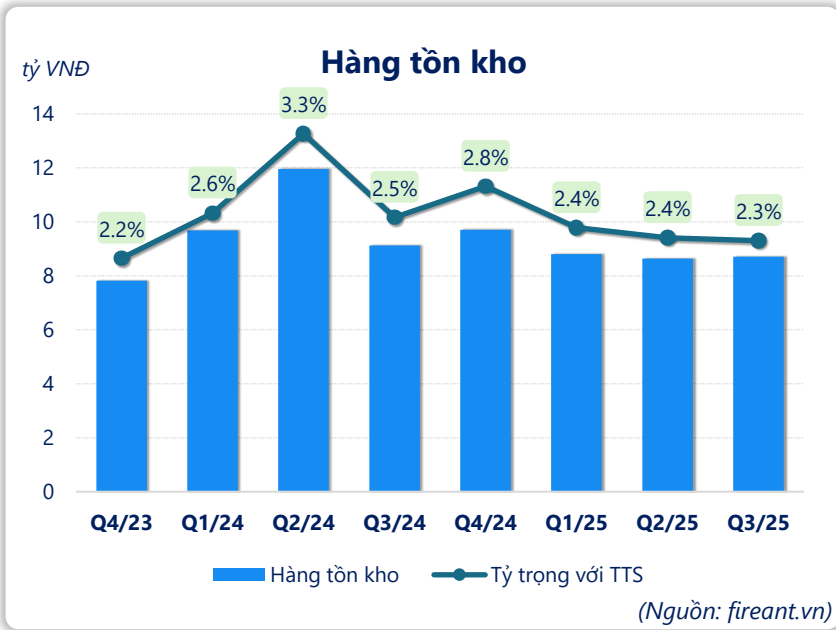
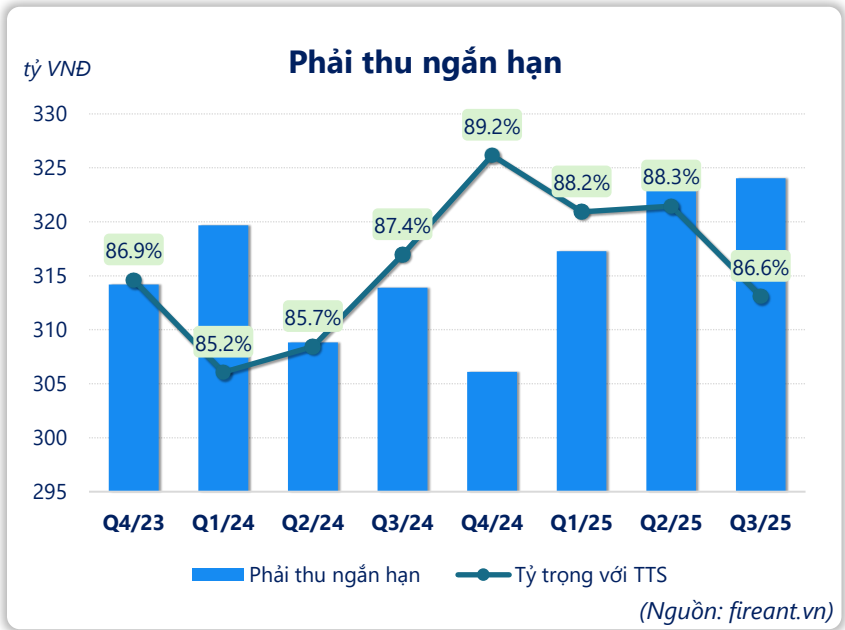
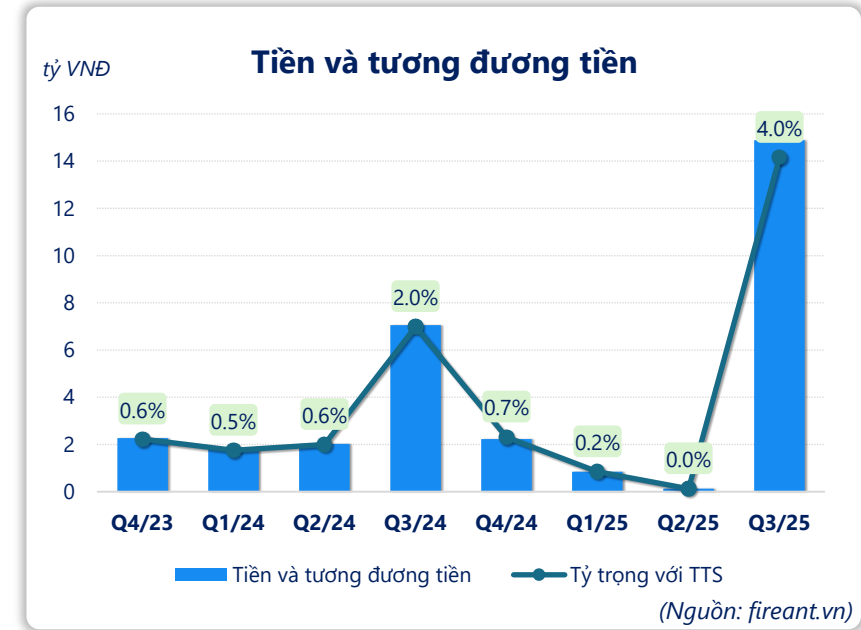
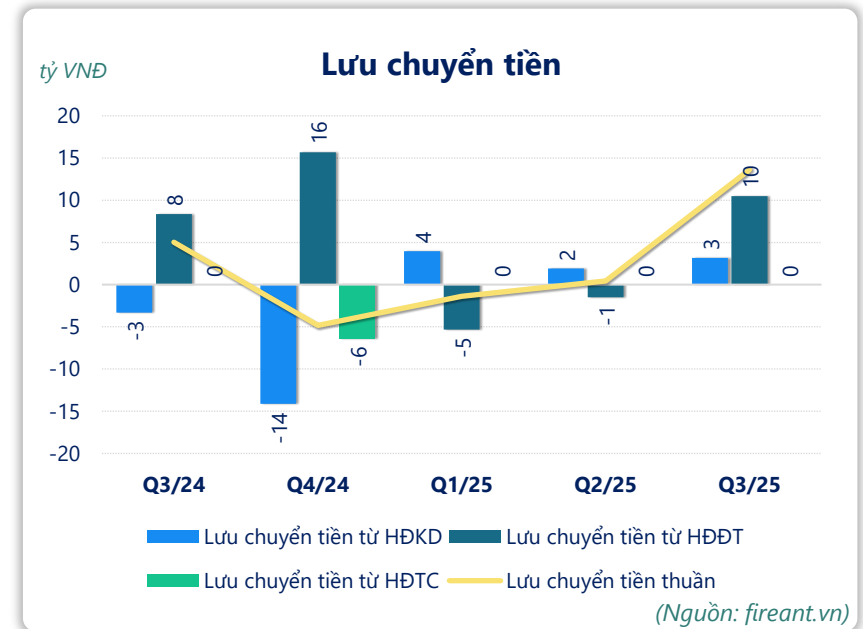
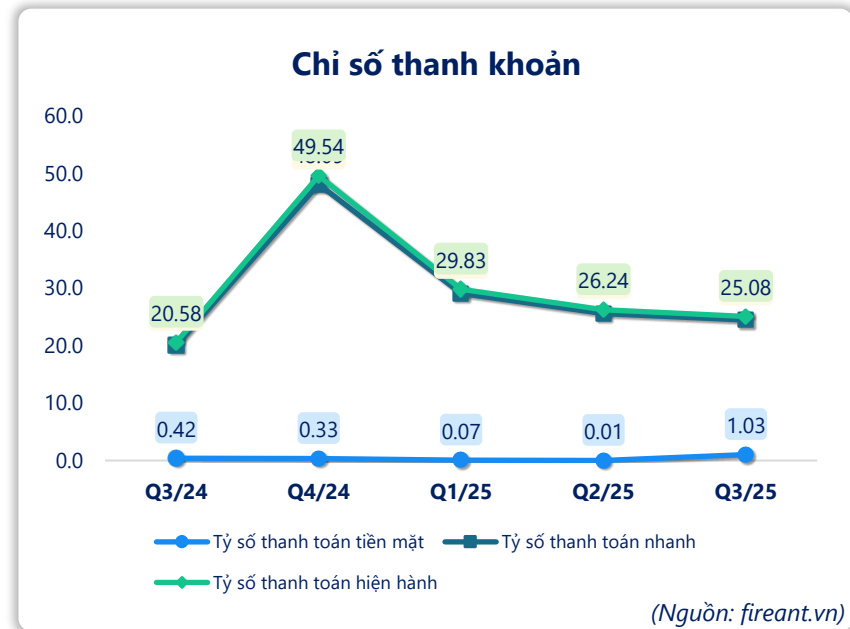
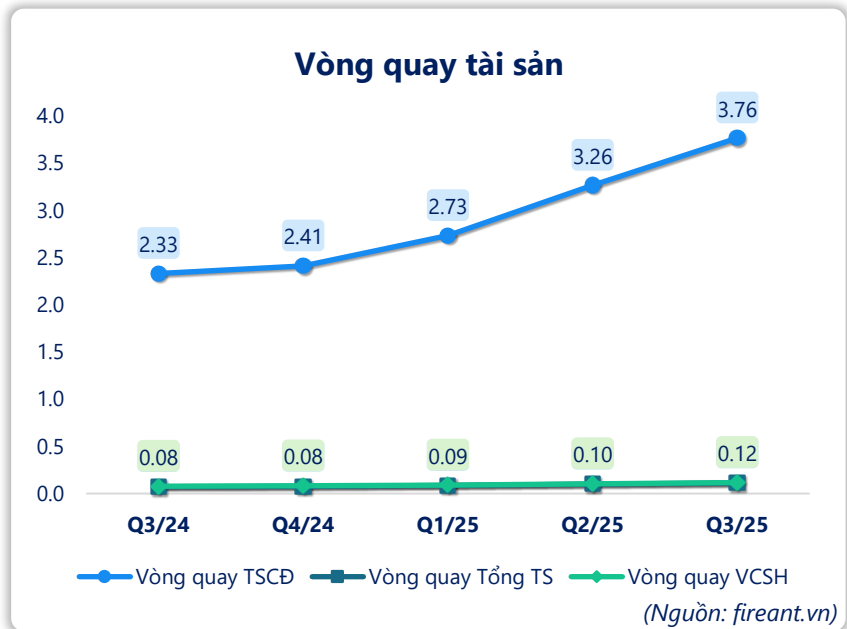
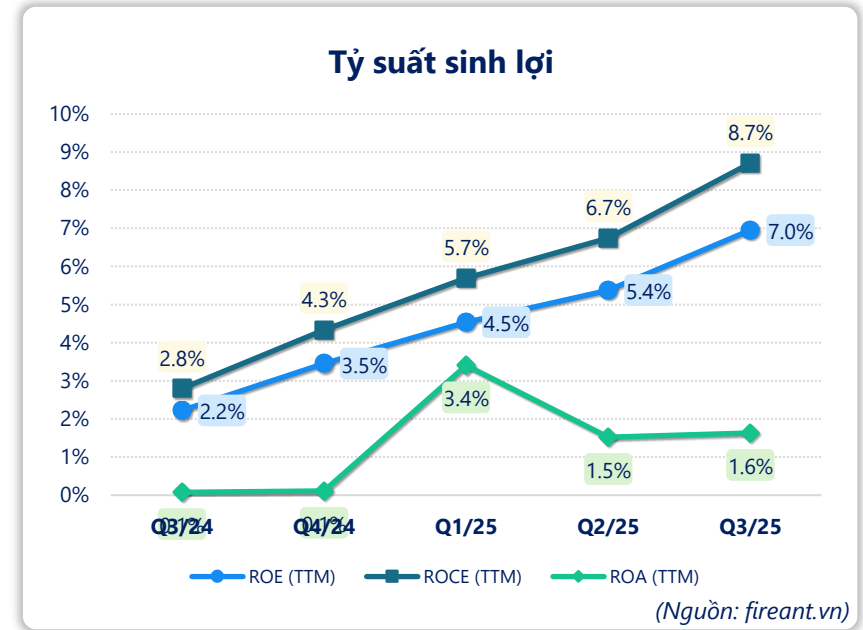
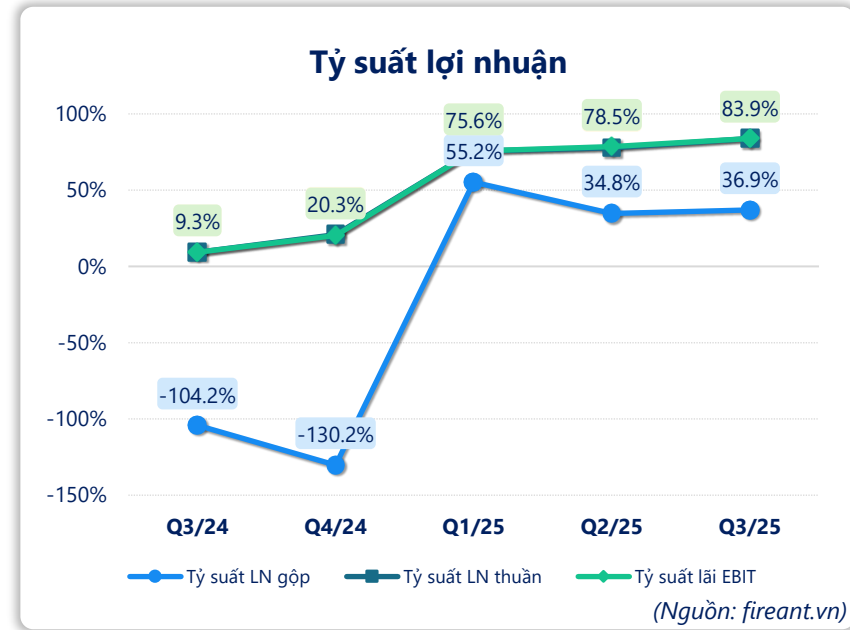
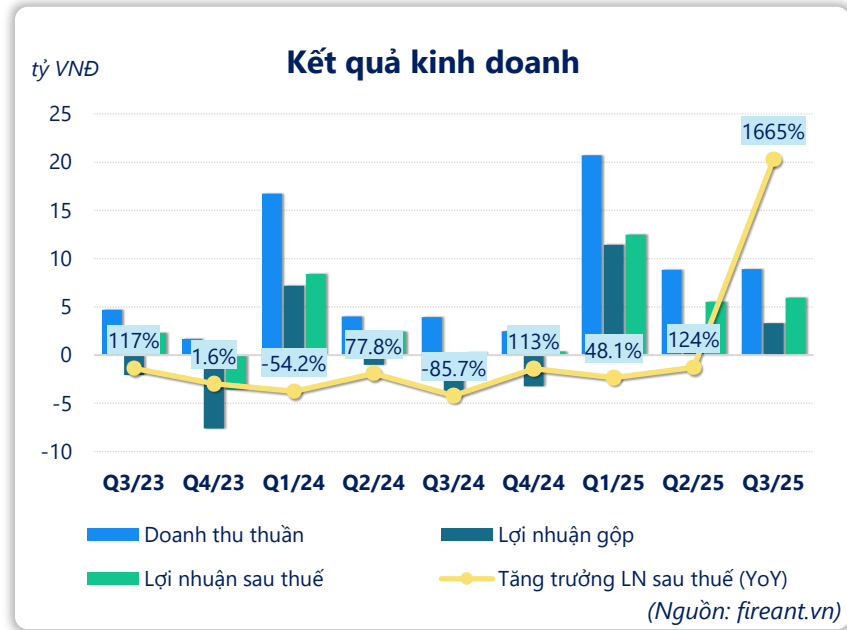


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		20,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		23,409
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		15,118
SL cổ phiếu LH		12,788,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,250
% sở hữu nước ngoài		10.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		266
P/E		10.9
EPS		1,908

	YTD	1T	3T	6T
TCT	25.4%	-0.1%	26.9%	21.9%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	374	343	9.1%
Tài sản ngắn hạn	362	331	9.5%
Tiền và tương đương tiền	14.9	2.23	567%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.1	11.6	13.3%
Phải thu ngắn hạn	324	306	5.9%
Hàng tồn kho	8.70	9.71	-10.3%
Tài sản ngắn hạn khác	1.17	0.87	34.4%
Tài sản dài hạn	12.2	12.5	-3.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	10.9	10.6	3.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0.81	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.25	1.13	10.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	14.4	7.38	95.5%
Nợ ngắn hạn	14.4	7.38	95.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.97	2.43	22.4%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	360	336	7.2%
Vốn chủ sở hữu	360	336	7.2%
Vốn điều lệ	128	128	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	3.92	2.49	20.7	8.84	8.92
Giá vốn hàng bán	8.00	5.73	9.27	5.77	5.63
Lợi nhuận gộp	-4.08	-3.24	11.4	3.07	3.29
Doanh thu HĐTC	5.37	5.25	5.29	5.30	5.39
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.05	0.05	0.09	0.07	0.07
Chi phí QLDN	0.86	1.44	0.98	1.43	1.13
LN thuần từ HĐKD	0.36	0.52	15.6	6.88	7.48
Lợi nhuận khác	0	-0.01	0	0.07	0
LN trước thuế	0.36	0.51	15.6	6.94	7.48
Lợi nhuận sau thuế	0.28	0.39	12.5	5.54	5.97
LNST của CĐ cty mẹ	0.28	0.39	12.5	5.54	5.97

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-3.32	-14.1	3.96	1.93	3.15
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	8.36	15.7	-5.34	-1.50	10.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-6.39	0	0	0
Tiền đầu kỳ	2.02	7.06	2.23	0.85	1.28
Lưu chuyển tiền thuần	5.04	-4.83	-1.38	0.43	13.6
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	7.06	2.23	0.85	1.28	14.9

(Nguồn: fireant.vn)